

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST.
Ngày: 07-02-2023.
V/v: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phụng;
2. Ông Trần Văn Bé Hai;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 714/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh Đ**, sinh năm 19XX;

Địa chỉ: Tổ X, ấp B, xã B1, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Thanh Đ là bà Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 19XX; Địa chỉ: tổ X, ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2022).

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị Đ1**, sinh năm 19XX;

Địa chỉ: Tổ X, ấp B, xã B1, huyện C, Đồng Tháp.

(Bà Quyên và bà Đ1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Thanh Đ là bà Nguyễn Thị Trúc Quyên trình bày:

Ngày 10/5/2018, bà Đ1 có vay của ông Đ số tiền 15.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận đến ngày 10/5/2021 bà Đ1 sẽ hoàn trả tiền cho ông Đ, tuy nhiên bà Đ1 không thực hiện nghĩa vụ. Khi tổ hòa giải ấp B, xã B1 giải quyết vụ việc, bà Đ1 hứa trong vòng 30 ngày kể từ ngày giải quyết sẽ thanh toán số nợ cho ông Đ, nhưng đến nay bà Đ1 vẫn không thực hiện.

Nay, ông Bùi Thanh Đ yêu cầu bà Phan Thị Đ1 trả cho ông Đ số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/5/2018 đến ngày 16/8/2022 với lãi suất

01%/tháng là 7.650.000 đồng, tổng cộng là 22.650.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 10/8/2022 đến khi kết thúc vụ kiện.

Ngày 10/5/2018, khi ông Đ cho bà Đ1 vay 15.000.000 đồng, không làm biên nhận, lý do bà Đ1 là người làm công cho ông Đ. Các bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 3%/tháng. Từ khi vay đến nay bà Đ1 đã trả 600.000 đồng tiền lãi. Trả tiền lãi bằng hình thức cản trừ tiền công mà bà Đ1 làm cho ông Đ (cắt rau nhút). Khi trả tiền lãi không làm biên nhận.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng, ông Đ cho bà Đ1 vay nên yêu cầu bà Đ1 trả nợ, không liên quan đến ông Vũ Hồng nên ông Đ không yêu cầu ông Vũ Hồng trả 15.000.000 đồng. Ông Đ khẳng định không có việc ông Vũ Hồng trả tiền lãi cho ông Đ như bà Đ1 trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ không yêu cầu bà Đ1 trả tiền lãi của số tiền vốn gốc 15.000.000 đồng.

Theo biên bản hòa giải ngày 09/01/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Phan Thị Đ1 trình bày:

Bà Đ1 thừa nhận có nhận 15.000.000 đồng do ông Đ đem lên nhà bà Đ1 lúc 6 giờ tối và nhờ bà Đ1 gửi cho ông Nguyễn Văn Vũ Hồng, địa chỉ: xã Láng Biễn, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 8 giờ cùng ngày bà Đ1 đã đưa 15.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng, khi đưa tiền cho ông Vũ Hồng không làm biên nhận. Ông Đ đưa tiền cho bà Đ1 năm nào thì bà Đ1 không nhớ (chỉ nhớ cách đây hơn 01 năm).

Bà Đ1 thừa nhận có ký tên vào biên bản hòa giải ngày 31/12/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 31/12/2021 bà Đ1 thừa nhận có nhận 15.000.000 đồng từ ông Đ để đưa cho ông Vũ Hồng.

Do bà Đ1 không vay nên bà Đ1 không đi trả tiền lãi cho ông Đ mà ông Vũ Hồng là người trả tiền lãi cho ông Đ. Bà Đ1 biết ông Vũ Hồng đi trả tiền lãi vì mỗi lần trả tiền lãi cho ông Đ thì ông Vũ Hồng đều ghé nhà bà Đ1 chơi nên bà mới biết. Trước đây bà Đ1 có đi làm công cho ông Đ, bà Quyên, nhưng hơn 02 năm nay thì bà Đ1 không làm cho ông Đ nữa.

Bà Đ1 không đồng ý toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Đ. Bà Đ1 xác nhận hiện nay không biết địa chỉ cụ thể của ông Vũ Hồng là ở đâu. Bà Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung đưa tiền giữa bà Đ1 và ông Vũ Hồng, nếu có bà Đ1 sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ1 thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ1 có trách nhiệm trả số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/5/2018 đến ngày 16/8/2022 với lãi suất 01%/tháng là 7.650.000 đồng, tổng cộng là 22.650.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 10/8/2022 đến khi kết thúc vụ kiện. Bà Đ1

không đồng ý trả tiền cho ông Đ. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ: ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ yêu cầu bà Đ1 trả số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu bà Đ1 trả tiền tiền lãi. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc không yêu cầu bà Đ1 trả tiền lãi của số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của ông Đ yêu cầu bà Đ1 trả số tiền 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Kèm theo đơn khởi kiện ông Đ đã cung cấp cho Tòa án biên bản về việc tranh chấp dân sự ngày 31/12/2021 của tổ hòa giải ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh có nội dung của bà Phan Thị Đ1 trình bày: “..tôi có nhận 15.000.000 đồng của ông Bùi Thanh Đ là chồng của bà Quyên gửi cho tôi đưa cho ông Vũ Hồng...”. Bà Đ1 thừa nhận Đ1 đọc lại biên bản và đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải ngày 31/12/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đ1 thừa nhận có nhận 15.000.000 đồng của ông Đ. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm xác định năm 2018 bà Đ1 có vay tiền của ông Đ số tiền 15.000.000 đồng là có thật nên buộc bà Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bà Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung giao tiền giữa bà Đ1 và ông Vũ Hồng nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ Đ1 chấp nhận nên ông Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và Đ1 hoàn trả lại 566.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0014700 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Bà Phan Thị Đ1 phải chịu 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh Đ về việc không yêu cầu bà Phan Thị Đ1 có nghĩa vụ trả tiền lãi của số tiền 15.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Thanh Đ. Buộc bà Phan Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Thanh Đ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Phan Thị Đ1 phải chịu 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Bùi Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và Đ1 nhận lại 566.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0014700 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ1 bản án hoặc từ ngày bản án Đ1 niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án Đ1 thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ1 thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ1 thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bé Hai - Nguyễn Thị Phụng

Trần Hữu Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu (HS).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hữu Hà

